

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH Đ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 369/2019/HS-ST
Ngày: 12/08/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B
TỈNH Đ**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đồng Thị Hồng
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Chánh – CB hưu trí.
Bà Trương Thị Thìn – CB hưu trí.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Mạnh Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố B

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP.B, tỉnh Đ*** tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Bích Hồng – Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 08 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 314/2019/HSST ngày 01/07/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 347/2019/QĐXXST-HS ngày 19/07/2019 đối với các bị cáo:

1/ Ngô Minh S, sinh năm 1993 tại Đ; Nơi cư trú ấp Độc L, xã Giang Đ, huyện Trảng B, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Ngô Minh Th - Sinh năm: 1952 (đã chết) và bà: Nguyễn Thị H - Sinh năm: 1962 (còn sống); Tiền sự: Chưa.

Tiền án:

+ Ngày 19/9/2010, bị Tòa án nhân dân huyện Trảng B xử phạt 04 năm 03 tháng tù về các tội “Cướp tài sản” và “Cướp giết tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/02/2014, chưa được xóa án tích.

+ Ngày 11/8/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Trảng B xử phạt 03 năm tù về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/02/2018, chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt giữ trong trường hợp khẩn cấp ngày 02/2/2019. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Biên Hòa.

2/ Nguyễn Thanh H; Sinh ngày 15 tháng 7 năm 1997 tại Đ; Nơi cư trú: 2B, đường 42, ấp Tân B, xã Bình M, huyện Trảng B, tỉnh Đ Nai; Nghề nghiệp: Không;— Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Thanh X - Sinh năm:

1971 (còn sống) và bà: Phạm Thị H; Sinh năm: 1966 (còn sống); Tiền án, tiền sự: Chưa; Bị bắt khẩn cấp ngày 04/4/2019 Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố B.

*** Bị hại:**

Chị Đồng Thị Tuyết H, sinh ngày 18/4/2001.

Trú tại: 23/4X, tổ 15, KP1A, phường Tân H, thành phố B, tỉnh Đ.

*** Những người làm chứng:**

1. Anh Nguyễn Văn Tsinh năm 1972.

Địa chỉ: 72E, tổ 1, Khu phố 4, phường Long B, thành phố B, tỉnh Đ.

2. Anh Đỗ Nhật Tr, sinh năm 1998.

Địa chỉ: Tổ 6, Khu phố 2, phường Tam H, thành phố B, tỉnh Đ.

(Tại phiên tòa có mặt các bị cáo; vắng mặt bị hại và người làm chứng không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 02/02/2019, Ngô Minh S điều khiển xe mô tô hiệu Vision màu đỏ biên số 60B8-379.73 (xe do Sáu mua lại của chị Phạm Thị K Đ) đến nhà của Nguyễn Thanh H tại ấp Tân B, xã Bình M, huyện Trảng B rủ H đi chơi, H đồng ý và điều khiển xe chở S đi. Đến 10 giờ cùng ngày, khi cả hai đang lưu thông trên đường Bùi Văn H hướng từ cổng 10 đi ngã tư Tam Hiệp, khi đến khu vực Công viên Long B, thuộc phường Long B, thành phố Biên H thì Sáu phát hiện em Đồng Thị Tuyết H, sinh ngày 18/4/2001 ngụ tại 23/4 tổ 15, khu phố 1, phường Tân H, thành phố Biên H điều khiển xe mô tô hiệu Exciter, biên số 60F2-930.11 đi một mình lưu thông cùng chiều phía trước, trên cổ em H có đeo sợi dây chuyền vàng nên S rủ H giật sợi dây chuyền trên thì H đồng ý và cho xe áp sát vào bên trái xe của em H để S ngồi phía sau dùng tay phải giật lấy sợi dây chuyền của em H rồi tăng ga bỏ chạy ra Quốc lộ 1A đi về hướng ngã tư AMATA. Khi cả hai chạy đến khu vực cầu Suối L do đường đang kẹt xe, em H đuổi theo tri hô và người dân cùng nhau đuổi theo nên H dừng xe lại thì S nhảy xuống xe chạy bộ, H bị anh Nguyễn Văn T ngụ tại 72E tổ 1, khu phố 4, phường Long B, thành phố B và người dân bắt giữ và trên đường đưa H về trụ sở Công an phường Long B, H đã lợi dụng sơ hở bỏ chạy thoát. Riêng S sau khi nhảy khỏi xe bỏ chạy bộ đã vứt bỏ sợi dây chuyền vừa cướp giật được và chạy về hướng ngã tư Tam H thì bị anh Đỗ Nhật Tr ngụ tại tổ 6, khu phố 2, phường Tam H, thành phố B và người dân đuổi theo bắt giữ giao cho Công an phường Long B lập hồ sơ chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B để điều tra xử lý. Đến ngày 04/4/2019, H bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B bắt giữ.

Vật chứng thu giữ, gồm:

- 01 (Một) chiếc áo khoác loại áo thể thao, kiểu chui đầu màu xám tro, trên ngực trái có chữ BTS màu trắng, phía sau có nón trùm đầu.

- 01 (Một) chiếc xe mô tô hiệu Vision biển số 60B8-379.73 do Ngô Minh S mua của chị Phạm Thị Kim Đ và sử dụng làm phương tiện phạm tội.

- 01 (Một) giấy mua bán xe viết tay giữa chị Phạm Thị Kim Đ và Ngô Minh S, sổ hộ khẩu bản photo chủ hộ là ông Ngô Minh Th (cha của Ngô Minh S) được lưu tại hồ sơ (bút lục số 112-116)

- 01 (Một) sợi dây chuyền kim loại màu vàng có 01 (Một) mặt tỳ hưu bằng đá màu xanh được bọc kim loại màu vàng, khi Sấu bỏ chạy bộ đã vứt ở dọc đường và được người dân nhặt được giao nộp cho Cơ quan Công an. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã trả lại cho chị Đồng Thị Tuyết H (Bút lục số 110).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 102/TCKH-HĐĐG ngày 29/3/2019, của Hội đồng định giá tài sản thành phố B đã kết luận:

“01 (một) sợi dây chuyền vàng (cả mặt).

- Loại vàng: 16K - Tổng trọng lượng: 1,8 chỉ.

Tổng giá trị tài sản định giá: 4.410.000 đồng.

Bằng chữ: Bốn triệu, bốn trăm mười nghìn đồng.”

Trách nhiệm dân sự: Bị hại Đồng Thị Tuyết H đã nhận lại tài sản nên không có yêu cầu bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 324/CT/VKSBH ngày 25/06/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố bị cáo Ngô Minh S về tội “Cướp giật tài sản”, theo quy định tại các điểm d; i khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015; Nguyễn Thanh H về tội “Cướp giật tài sản”, theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015;

Tại phiên tòa ngày hôm nay, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điểm d, i khoản 2 Điều 171 đối với bị cáo Ngô Minh S; điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thanh H; các điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Ngô Minh S mức án từ: 04 năm đến 05 năm tù giam.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H mức án 03 năm 03 tháng tù giam.

- Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị Tòa án nhân dân thành phố B tuyên:

+ Trả lại cho Ngô Minh S 01 (Một) chiếc áo khoác loại áo thể thao, kiểu chui đầu màu xám tro, trên ngực trái có chữ BTS màu trắng, phía sau có nón trùm đầu là tài sản cá nhân.

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 (Một) chiếc xe mô tô hiệu Vision biển số 60B8-379.73 là phương tiện bị can sử dụng vào việc phạm tội.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo, bị hại, người làm chứng;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa sơ thẩm ngày hôm nay, các bị cáo Ngô Minh S và Nguyễn Thanh H đã khai nhận như sau: Khoảng 10 giờ 00 phút, ngày 02/02/2019, tại khu vực Công viên Long B, thành phố Biên H, Ngô Minh S và Nguyễn Thanh H đã có hành vi sử dụng xe mô tô hiệu Vision biển số 60B8-379.73 cướp giật của em Đồng Thị Tuyết H 01 sợi dây chuyền có mặt đá loại vàng 16K, tổng trọng lượng 1,8 chỉ, trị giá 4.410.000đ (Bốn triệu bốn trăm mười nghìn đồng) thì bị bắt giữ để điều tra xử lý. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản”, tội danh và hình phạt được quy định tại Điều 171 Bộ luật hình sự như nội dung Bản cáo trạng số 324/CT/VKSBH ngày 25/06/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố là có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác, là khách thể được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương; gây hoang mang trong quần chúng nhân dân; các bị cáo đều là những thanh niên có sức khỏe, tuổi đời còn trẻ; có khả năng lao động nhưng lại lười lao động; để có tiền tiêu xài mà không phải bỏ sức; các bị cáo bất chấp quy định của pháp luật; bất chấp sự an nguy của người bị hại, rủ rê nhau dùng xe máy là nguồn nguy hiểm cao độ đi tìm người có tài sản để cướp giật, khi phát hiện chị Đồng thị Tuyết H đang điều khiển xe máy chạy phía trước cùng chiều, trên cổ có đeo dây chuyền vàng, bị cáo S đã rủ bị cáo H giật dây chuyền bán lấy tiền tiêu xài. Khi được rủ, H đồng ý và dùng xe máy áp sát bị hại cho Sáu dùng tay giật tài sản rồi tẩu thoát. Hành vi này của các bị cáo đã phạm vào tình tiết định khung hình phạt tăng nặng được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự đó là “*Dùng thủ đoạn nguy hiểm*”. Do đó, cần thiết phải xử phạt các bị cáo một mức án nghiêm khắc nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4]. Về vai trò của từng bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, trong đó, bị cáo Ngô Minh S là người khi phát hiện ra người bị hại có tài sản đã đề xuất bị cáo Nguyễn Thanh H tham gia, đồng thời cũng là người trực tiếp thực hiện hành vi cướp giật tài sản của người bị hại. Ngoài ra, bị cáo S còn là đối tượng có nhân thân rất xấu, đã có hai tiền án nhưng chưa được xóa án tích, nay lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, bị cáo còn phạm vào tình tiết định khung hình phạt tăng nặng được quy định tại điểm i khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự là “*Tái phạm nguy hiểm*”.

Vì vậy, bị cáo phải chịu một mức án nghiêm và cao hơn so với bị cáo Nguyễn Thanh H.

[5]. Đối với bị cáo Nguyễn Thanh H là người điều khiển xe để chở bị cáo Sáu. Khi được S rủ bị cáo đồng ý ngay và thực hiện tội phạm một cách tích cực khi dùng xe mô tô đang điều khiển áp sát bị hại để S dễ dàng chiếm đoạt tài sản. Xét về tính chất mức độ hành vi phạm tội mà các bị cáo thực hiện thì về mức độ đánh giá là nguy hiểm ngang nhau, tuy nhiên, xét về nhân thân thì bị cáo H chưa có tiền án, tiền sự, nên cân nhắc, đánh giá để xử phạt bị cáo một mức án có phần thấp hơn bị cáo Sáu.

[6]. Đây là vụ án đồng phạm, nên cần áp dụng quy định tại Điều 58 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt đối với bị cáo S và bị cáo H.

[7]. Ngày 10/5/2019, bị cáo Ngô Minh S, bị Tòa án nhân dân huyện Trảng B xử phạt 10 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”. Bản án này hiện nay đã có hiệu lực. Do đó cần áp dụng quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt đối với bị cáo S.

[8]. Khi lượng hình phạt đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay, các bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn, hối cải về hành vi đã thực hiện. Bị cáo Nguyễn Thanh H có nhân thân tốt. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự sẽ được Hội đồng xét xử xem xét cân nhắc khi quyết định mức hình phạt đối với các bị cáo.

[9]. Đối với ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B về việc áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự “Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn”. Hội đồng xét xử xét thấy không phù hợp, bởi lẽ bị cáo khi thực hiện tội phạm đã dùng thủ đoạn nguy hiểm là xe máy phân khối lớn là nguồn nguy hiểm cao độ để giật tài sản người bị hại, hành vi này có khả năng gây nguy hiểm đến tính mạng người bị hại cao nếu xảy ra tai nạn giao thông, nên cũng cần tính đến thiệt hại cả về mặt tinh thần; không nên chỉ tính đến giá trị vật chất là tài sản đã được thu hồi trả lại người bị hại.

[10]. Về trách nhiệm dân sự: Chị Đồng Thị Tuyết H đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[11] Về biện pháp tư pháp:

Áp dụng các Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự :

Tuyên trả lại cho Ngô Minh S 01 (Một) chiếc áo khoác loại áo thể thao, kiểu chui đầu màu xám tro, trên ngực trái có chữ BTS màu trắng, phía sau có nón trùm đầu là tài sản cá nhân.

Tuyên tịch thu sung quỹ nhà nước 01 (Một) chiếc xe mô tô hiệu Vision biển số 60B8-379.73 là phương tiện mà các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

[12] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và [Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.](#)

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Ngô Minh S và Nguyễn Thanh H phạm tội “Cướp giật tài sản”.

- Áp dụng điểm d, i khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Ngô Minh S: 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù giam.

Tổng hợp với mức hình phạt: 10 (Mười) tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 71/2019/HSST ngày 10/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện Trảng B. Buộc bị cáo Ngô Minh S phải chấp hành chung là 05 (Năm) năm 04 (Bốn) tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày 02/2/2019.

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H: 03 (Ba) năm tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày 04/04/2019.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu, nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng các Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tuyên trả lại cho Ngô Minh S 01 (Một) áo khoác loại áo thể thao, kiểu chui đầu màu xám tro, trên ngực trái có chữ BTS màu trắng, phía sau có nón tròn đầu.

Tuyên tịch thu sung quỹ nhà nước 01 (Một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision biển kiểm soát 60B8-379.73; Số máy: JF33E0371525, Số khung: RLHJF3316DY301176 là phương tiện mà các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và [Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.](#)

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Đ (1);
- Viện kiểm sát nhân dân TP.B (2);
- Công an TP.B (2);
- Thi hành án hình sự (7);
- Bị cáo – BH (6);
- Lưu hồ sơ vụ án (3).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đồng Thị Hồng